

Số: 283/BC-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2019

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN

Ngày: 05/6/2019

Số: 1777

Chuyển:

Lưu Hồ Sơ: DC-UBND

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018
và phương hướng trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh
(Tài liệu phục vụ kỳ họp lần thứ 11 HĐND tỉnh khóa IX,
nhiệm kỳ 2016 - 2021)**

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là THPTK, CLP) năm 2018 và phương hướng năm 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện THPTK, CLP

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THPTK, CLP:

Công tác triển khai thực hiện THPTK, CLP đã được các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quan tâm, thường xuyên phối hợp với các đoàn thể, quân chúng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác THPTK, CLP; Chương trình tổng thể về THPTK, CLP của Chính phủ; Chương trình THPTK, CLP của các Bộ, Ngành Trung ương và của tỉnh đến từng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCC, VC) thuộc phạm vi quản lý, cụ thể triển khai các văn bản:

- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường THPTK, CLP; Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2012-2016; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh THPTK, CLP;

- Luật THPTK, CLP ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

- Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP năm 2018; Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành

Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2018.

2. Công tác lãnh, chỉ đạo THPTK, CLP:

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác THPTK, CLP trên phạm vi toàn tỉnh; cụ thể:

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Công văn số 156-CV/TU ngày 26/8/2016 về việc tiếp tục thực hiện công tác THPTK, CLP đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội từ tỉnh đến cơ sở tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về THPTK, CLP.

2.2. Căn cứ Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP năm 2018 tại Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2018 với mục tiêu là tiếp tục đẩy mạnh công tác THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội để sử dụng hiệu quả nguồn lực và góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao ý thức trách nhiệm về THPTK, CLP trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN), tài sản công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức (gọi chung là đơn vị) và cá nhân.

2.3. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng, Thủ trưởng các đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lãnh, chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về THPTK, CLP của ngành, lĩnh vực, tại đơn vị và địa phương mình gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Người đứng đầu đơn vị phải gương mẫu chấp hành trong công tác THPTK, CLP; chỉ đạo, sâu sát tình hình thực hiện, biểu dương khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến góp phần tiết kiệm cho đơn vị và thực hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về THPTK, CLP.

3. Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra THPTK, CLP:

Ngay từ đầu năm, các cơ quan thanh tra chuyên ngành đã thực hiện triển khai thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị, địa phương theo kế hoạch đề ra và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Công tác thanh tra, kiểm tra THPTK, CLP được thực hiện lồng ghép vào các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng tài chính - ngân sách, tài nguyên môi trường... góp phần tác động tích cực đến nhận thức, hành động của đơn vị và người đứng đầu đơn vị về công tác điều hành, quản lý tài chính - ngân sách, công tác quản lý vốn đầu tư, công tác THPTK, CLP.

Trong năm 2018 đã tiến hành 100 cuộc thanh tra, gồm các lĩnh vực: đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách; quản lý đất đai, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, chính sách an sinh xã hội,... Qua thanh tra phát hiện 70/145 đơn vị sai phạm với tổng số tiền 5.543 triệu đồng (trong đó: kiến nghị thu hồi, nộp ngân sách

1.349 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 4.194 triệu đồng) và 59.088,59m² đất; kiến nghị xử lý hành chính 04 tổ chức và 20 cá nhân. Đã thu nộp ngân sách 1.344 triệu đồng (đạt 99,6%).

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP

1. Kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực:

1.1. THTK, CLP trong việc ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương đã ban hành, còn hiệu lực; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn THTK, CLP trong từng lĩnh vực; cập nhật kịp thời, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định Luật THTK, CLP nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về THTK, CLP.

Năm 2018, các Sở, Ngành cấp tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành 12 văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chính sách, chế độ quy định của Trung ương và địa phương; các đơn vị đã xây dựng quy chế chỉ tiêu nội bộ quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, máy fax,..., quy chế quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở đánh giá kết quả THTK, CLP tại đơn vị và địa phương.

1.2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN:

- Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2018; Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán NSNN năm 2018; Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2018; Công văn số 9737/BTC-NSNN ngày 14/8/2018 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2018.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ và giao dự toán NSNN năm 2018 đúng quy định Luật NSNN; đồng thời, tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao, bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo đầy đủ nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chỉ đúng mục đích, đúng quy định.

- Kết quả thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ trong năm 2018 là 151.864 triệu đồng để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương cho địa phương.

1.3. THTK, CLP trong sử dụng và thanh quyết toán NSNN:

Các đơn vị, địa phương thực hiện quản lý, sử dụng NSNN công khai, minh bạch và thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, tiết kiệm được các khoản chi để bổ sung thu nhập cho CBCC, VC trong đơn vị; hạn chế tối đa việc giải quyết bổ sung dự toán so dự toán được giao đầu năm; kết quả trong năm 2018 số tiền tiết kiệm được là 108.739 triệu đồng; gồm:

- Tiết kiệm chi quản lý hành chính: 44.102 triệu đồng.
- Tiết kiệm trong thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các đơn vị: 64.637 triệu đồng.

1.4. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của các đơn vị trong khu vực nhà nước:

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 761/KH-UBND ngày 21/12/2017 để làm cơ sở triển khai, thi hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả việc thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thực hiện rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản công theo tiêu chuẩn, định mức làm cơ sở cho việc bố trí dự toán và tổ chức thực hiện mua sắm, thuê, bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý tài sản công theo quy định. Triển khai, hướng dẫn và theo dõi thực hiện mua sắm tài sản từ nguồn NSNN năm 2018 theo đúng tinh thần công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính.

Thực hiện mua sắm tập trung theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 14/4/2018 quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang, đây là một trong những tiền đề giúp cho việc ưu tiên lựa chọn hàng hóa sản xuất trong nước, trang bị tài sản đồng bộ, giảm đầu mối mua sắm, góp phần tiết kiệm cho NSNN.

Việc mua sắm, trang bị phương tiện làm việc của các đơn vị cơ bản đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện kiểm soát chặt chẽ đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ.

Về phương tiện đi lại (bao gồm xe ô tô phục vụ công tác và chuyên dùng): Năm 2018, trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (thay thế Quyết định 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ) tỉnh đã tạm dừng thực hiện mua sắm xe ô tô công theo tinh thần công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính.

1.5. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, các chủ đầu tư triển khai thực hiện theo đúng Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản ở các địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Thực hiện giao chỉ tiêu kế

hoạch các nguồn vốn đúng thời gian theo quy định, công tác bố trí vốn phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt và khả năng của NSNN. Tăng cường quản lý đầu tư theo hướng phân cấp trong công tác phê duyệt dự án cho cấp huyện; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư. Kết quả năm 2018 số tiền tiết kiệm được trong quản lý vốn đầu tư xây dựng là 287.247 triệu đồng, gồm:

- Tiết kiệm từ thẩm định, phê duyệt dự án: 285.287 triệu đồng.
- Tiết kiệm từ thẩm tra, phê duyệt quyết toán : 1.960 triệu đồng.

1.6. THTK, CLP trong công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh:

Năm 2018 đã triển khai thực hiện tổng số 3.010 gói thầu với giá gói thầu (giá dự toán) được duyệt là 4.113.199 triệu đồng, giá trúng thầu 3.817.489 triệu đồng, giảm so với giá gói thầu được duyệt 295.710 triệu đồng.

1.7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ:

- Công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc : Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công tác quản lý nhà công vụ được quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng và đáp ứng yêu cầu, hiện trạng nhà công vụ trên địa bàn tỉnh:

+ Nhà chung cư: có 01 chung cư với 20 căn hộ, tổng diện tích sàn xây dựng là 1.532m².

+ Nhà liên kè: có 600 căn hộ với tổng diện tích xây dựng là 22.148m² (trong đó: nhà công vụ giáo viên 505 căn, với diện tích 17.838m²; nhà công vụ y tế và các ngành khác 95 căn, với diện tích xây dựng 4.310m²).

1.8. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- Lĩnh vực đất đai:

Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 tỉnh An Giang đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17/5/2018. Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2018.

Thực hiện quy định của Luật Đất đai 2013, đã tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 tại Nghị Quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các tổ chức được thực hiện trên cơ sở các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư đúng quy trình, đúng thời gian quy định và phù hợp với quy hoạch.

- Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản:

Thực hiện “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh An Giang giai đoạn 2008 - 2020, định hướng đến năm 2030 phù hợp với chiến lược, quy hoạch khai thác khoáng sản của cả nước; bảo đảm khai thác tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên khai thác đáp ứng yêu cầu trong nội tỉnh; đồng thời bảo vệ cảnh quan, môi trường và phát triển bền vững. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã cấp 17 giấy phép khai thác khoáng sản cho 11 doanh nghiệp, trong đó cát sông là 11 giấy phép và đá vật liệu xây dựng thông thường là 06 giấy phép.

Đã tổ chức triển khai 285 cuộc kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản. Qua kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với 212 trường hợp vi phạm với số tiền 1.553 triệu đồng.

- Lĩnh vực môi trường:

Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại dự án, cơ sở được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường và triển khai thanh tra công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công tác quan trắc cảnh báo sạt lở được thực hiện thường xuyên kịp thời phát hiện, đưa ra các giải pháp để người dân và chính quyền địa phương phòng tránh, di dời các hộ dân bị ảnh hưởng đến nơi an toàn.

1.9. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế CC, VC cho các cơ quan, đơn vị trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại các bộ phận bên trong của các Sở, Ban ngành tỉnh; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giữ ổn định 54 Ban chỉ đạo; giải thể 40 Ban Chỉ đạo; sáp nhập 30 Ban Chỉ đạo thành 12 Ban Chỉ đạo; giao biên chế ngành giáo dục và y tế đảm bảo theo tỷ lệ học sinh và tỷ lệ giường bệnh. Riêng đối với hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 1354/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về việc ban hành khung số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đối với một số loại công việc lái xe, bảo vệ, tạp vụ, ...

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030. Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 901 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 05 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; 45 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên; 179 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 672 đơn vị do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

Thực hiện đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp, kiểm tra, công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, ... đã tạo điều kiện thuận lợi và

tiết kiệm chi phí về thời gian, chi phí liên quan đến thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

1.10. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

Tiếp tục tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nguyên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh. Kết quả THPTK, CLP của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là 13.201 triệu đồng, trong đó: Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất, kinh doanh 9.648 triệu đồng; Tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng 3.553 triệu đồng.

1.11. THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong quần chúng nhân dân, CBCC, VC về ý thức THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, tạo mọi điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân đầu tư, phát triển, cùng với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” từ đó ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt, tiêu dùng của nhân dân đã được nâng lên. Các đơn vị, địa phương đã tổ chức tuyên truyền THPTK, CLP và phát động các phong trào thi đua thực hiện nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư với các hình thức phong phú, đa dạng.

Về công tác tổ chức và quản lý lễ hội: được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo lễ hội địa phương diễn ra phù hợp với truyền thống văn hóa và điều kiện kinh tế, xã hội. Các kịch bản tổ chức lễ hội các cấp trong tỉnh đều bám sát sự kiện lịch sử, chính trị và bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ hiện tại; nội dung nghệ thuật phù hợp, hình thức thể hiện sinh động, không phô trương, lãng phí...

2. Phân tích, đánh giá kết quả THPTK, CLP:

2.1. Đánh giá kết quả đạt được:

- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực lãnh chỉ đạo triển khai thực hiện công tác THPTK, CLP đến các đơn vị và địa phương; thường xuyên tuyên truyền phổ biến các quy định của Trung ương và của tỉnh đến toàn thể CBCC, VC và nhân dân. Qua đó, đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hầu hết các đơn vị, địa phương đã ban hành chương trình THPTK, CLP; trên cơ sở đó thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới; đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí trong đơn vị; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các tiêu chuẩn,

định mức, chế độ chi tiêu trong sử dụng NSNN; xây dựng phương án chi trả thu nhập, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính tạo điều kiện cho CBCC, VC trong đơn vị tham gia giám sát chặt chẽ.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai, thực hiện THPTK, CLP của tỉnh trong thời gian qua bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo thực hiện THPTK, CLP; dẫn đến ý thức trách nhiệm của một số đơn vị chưa cao; cụ thể trong công tác báo cáo của một số đơn vị không đảm bảo thời gian, báo cáo chưa cụ thể, đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức, đoàn thể và nhân dân đối với các cơ quan, đơn vị tuy đã được tăng cường nhưng chưa thường xuyên, liên tục; dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

III. Phương hướng năm 2019

Với mục tiêu đẩy mạnh THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác THPTK, CLP với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng các giải pháp để nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2019 phải được xem là nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, các địa phương. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020.

Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP cần triển khai ngay và làm tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chương trình THPTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo lĩnh vực và phạm vi quản lý, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, phân công rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị, tổ chức, CBCC, VC; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ hàng năm.

2. Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THPTK, CLP; Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP; Chương trình THPTK, CLP của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THPTK, CLP. Chú trọng tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin truyền thông đại chúng trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phát động mạnh mẽ đến toàn thể cộng đồng về THPTK, CLP.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - ngân sách:

- Thực hiện dự toán NSNN đúng quy định của pháp luật, điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tài sản theo phương thức tập trung.

- Các ngành, các cấp và địa phương thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP.

4. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập sớm tự chủ về mặt tài chính.

5. Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

6. Tăng cường chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

8. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; đúng nội dung và thời gian quy định làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả THTK, CLP.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang; xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng